

Bản án số: 117/2023/HS-ST  
Ngày 01 - 8 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cầm Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Chinh;  
Bà Trần Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Ngọc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**Tòng Văn T**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1987 tại xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn N, sinh năm 1959 và bà Vì Thị O, sinh năm 1959; có vợ là Lò Thị Hưng, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2023 đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lò Văn Phan – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Quàng Văn T2, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Chị Tòng Thị T3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Lường Thị L, sinh năm 1950. Địa chỉ: Bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Quàng Văn K, sinh năm 2004. Địa chỉ: Bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Chị Quàng Thị B, sinh năm 2006. Địa chỉ: Bản CT, xã CS, huyện Sông

Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị L, anh Quảng Văn K, chị Quảng Thị B: Chị Tông Thị T3. (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/7/2023).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/3/2023, anh Tông Văn T4, sinh năm 1982, trú tại bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có nhờ một số anh, em ở cùng bản đến giúp xây chuồng lợn. Trong đó có Tông Văn Thủy (em ruột của T4); Quảng Văn T2 (em vợ của T4); anh Lò Văn Hiên, anh Tông Văn Thạch và chị Lò Thị Hưng (vợ của Tông Văn Thủy). Buổi trưa hôm đó, vợ chồng anh T4 nấu cơm, uống rượu, Quảng Văn T2 trách Tông Văn Thủy về việc tự ý chặt lá chuối tại vườn của nhà T2 để nuôi cá mà không xin phép T2 nên giữa T2 và Thủy đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Mọi người ăn cơm xong đã đi làm việc còn lại Quảng Văn T2, Tông Văn Thủy, anh Lò Văn Hiên và chị Lò Thị Hưng tiếp tục ăn uống đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì ăn xong, lên bàn ngồi uống nước. Tại đây, Quảng Văn T2 tiếp tục nhắc lại chuyện chặt lá chuối và trách mắng Thủy, nghe thấy T2 nói chị Lò Thị Hưng (vợ của Thủy) đã sang ngồi cạnh để xin lỗi thì bị T2 vung tay trúng miệng của chị Lò Thị Hưng. Thấy vậy, Tông Văn Thủy liền nổi nóng và lao vào đánh đấm nhau bằng chân tay với Quảng Văn T2. Khi đó chị Lò Thị Hưng vào ôm Thủy, còn anh Lò Văn Hiên ôm T2 kéo ra để can ngăn; T2 bỏ chạy ra ngoài còn Thủy cũng giằng khỏi tay chị Hưng đuổi theo. Khi T2 chạy đến đầu hồi nhà, thì nhặt 01 đoạn gỗ dài 1,2m, đường kính 07cm ở đồng củi giơ lên định đánh Thủy thì Thủy liền chạy quay vào bếp lấy 02 con dao nhọn để ở trên bếp gas (tay phải cầm một con loại dao mèo, lưỡi sắc nhọn, chuôi gỗ có bọc vòng đồng màu vàng; tay trái cầm một con dao loại dao bầu lưỡi sắc nhọn) lao ra; chị Lò Thị Hưng túm kéo tay của Thủy để can ngăn nhưng không được. Sau đó, hai người lao vào tấn công nhau bằng gậy gỗ và dao tại khu vực đồng cát ngày phía đầu hồi nhà, T2 sử dụng gậy gỗ vụt, Thủy giơ tay trái lên đỡ và sử dụng dao mèo cầm ở tay phải chém nhiều nhát và đâm 01 nhát vào bụng của T2. Sau khi nhìn thấy lưỡi dao mèo đâm vào bụng của T2, Thủy sợ quá nên buông tay cầm dao ra, nói to “*Ôi trời ơi, tôi được giết người rồi*”. Sau đó, Thủy bảo với chị Lò Thị Hưng đưa anh T2 đi cấp cứu, rồi quay lại khu vực bàn uống nước lấy áo khoác đi về nhà.

Quảng Văn T2 sau khi bị đâm thì tự rút dao ra khỏi bụng, vớt xuống đồng cát, rồi loạng choạng đi ra đầu ngõ được khoảng 10m thì ngã gục xuống khu vực nhà tắm của gia đình anh T4. T2 đã được chị Hưng, anh Hiên và một số hàng xóm đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã nhưng do vết T2 quá nặng Quảng Văn T2 đã tử vong sau đó. Ngày 07/3/2023, sau khi nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tông Văn T.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án được xác định:

Hiện trường là khu vực trước sân nhà ở của gia đình anh Tòng Văn T4 bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tại hiện trường đã phát hiện 02 con dao có lưỡi sắc nhọn có kích thước dài 0,4m (dao nhọn có chuôi bằng gỗ, bọc vòng bằng đồng màu vàng) và 0,33m (loại dao nhọn, chuôi bằng sắt liền với lưỡi) và 01 đoạn gậy gỗ có kích thước 1,2m x 0,07m; ngoài ra còn phát hiện trên nền đất có nhiều chất dịch màu nâu đã khô (ngghi là máu của người bị hại). Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ các vật chứng có liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả khám nghiệm tử thi, xác định:

Tử thi Quàng Văn T2, sinh năm 1984, trú tại bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tử thi đang trong thời kỳnguội lạnh, co cứng, xuất hiện nhiều hoen tử thi ở vùng trũng, thấp. Các dấu vết tổn T2 trên cơ thể: Vùng mặt có 03 vết T2 rách da, có bờ mép sắc gọn có kích thước nhỏ nhất là 0,1cm x 0,1cm, vết T2 lớn nhất có kích thước 9,6cm x 0,6cm; vùng cổ có 01 vết T2 rách da có bờ mép sắc gọn kích thước 3,5cm x 0,2cm x 0,4cm; vùng bụng sát dưới xương sườn trái có 01 vết T2 rách da, bờ mép sắc gọn có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, kích thước 4,1cm x 1,5cm, sâu thấu ổ bụng, tại vết T2 có máu và thức ăn chảy từ trong ra ngoài.

Mổ tử thi: Mở vùng cổ thấy toàn bộ tổ chức dưới da, cơ dưới vết T2 vùng cổ tụ máu, đứt bờ trước cơ đòn chũm, đứt động mạch cảnh ở vị trí sát góc hàm xuống; Mở ổ bụng thấy trong ổ bụng ngập máu, lẫn thức ăn. Mạc nối lớn vùng trước dạ dày, vị trí  $\frac{1}{3}$  dạ dày trên có vết thủng, bờ mép sắc gọn từ trước ra sau, từ trái sang phải, kích thước 3.5cm x 1.5cm. Mặt sau dạ dày bầm tụ máu trên diện 03cm x 04cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu mẫu phổi, tim, gan, dạ dày, chất chứa trong dạ dày và máu của tử thi phục vụ công tác giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành giám định nguyên nhân chết của Quàng Văn T2, giám định độc chất các mẫu thức ăn thu giữ khi khám nghiệm tử thi, giám định ADN các chất dịch màu nâu thu tại hiện trường và trên lưỡi của 02 con dao thu tại hiện trường, xác định là hung khí bị can sử dụng để gây án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 932/KLGĐTT-PC01 ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân chết của Quàng Văn T2 là do:

*“Sốc mất máu cấp do vết T2 động mạch cánh phải, vết T2 thấu bụng, rách mạch nối lớn, thủng dạ dày là nguyên nhân gây tử vong”;*

Tại Kết luận giám định ADN số 172/2023/KLGDADN-PYQG ngày 15/3/2023 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận:

*“Các mẫu dịch màu nâu thu giữ tại hiện trường có ADN hoàn toàn trùng khớp với ADN của Quàng Văn T2; trên 02 con dao thu giữ tại hiện trường phát hiện ADN của nhiều người nhưng không phân tách được ADN của từng người”;*

Tại Kết luận giám định độc chất số 151/2023/KLGĐĐC-PYQG ngày 16/3/2023 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận:

*“Mẫu phủ tạng: Không tìm thấy các độc chất; Mẫu máu của tử thi Quàng Văn T2: Tìm thấy Ethanol trong máu với hàm lượng 344,87mg/100ml”.*

Ngày 29/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tổ chức cho bị can Tòng Văn Thủy nhận dạng hung khí gây án. Kết quả bị cáo Tòng Văn Thủy xác định: Con dao nhọn chuôi gỗ, trên chuôi được cuốn 04 vòng kim loại màu vàng và con dao nhọn có chuôi và lưỡi bằng kim loại được thu giữ tại hiện trường là hung khí bị cáo đã sử dụng để gây án.

Ngày 19/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Bị cáo Tòng Văn T đã thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người làm chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Quàng Văn T2 (*người bị hại*) yêu cầu bồi thường số tiền 550.071.700 đồng (*năm trăm năm mươi triệu không trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm đồng*). Trong đó tiền mai táng 100.071.700 đồng (*một trăm triệu không trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm đồng*); 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*) tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng cho con anh T2 (cháu Quàng Thị B, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2006) đến khi đủ 18 tuổi. Gia đình bị cáo đã bồi thường 35.600.000 đồng và hẹn đến ngày 30/11/2023 sẽ bồi thường hết phần tiền mai táng; Chưa thực hiện việc bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng cho con anh T2.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-P2 ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và khai nhận hành vi phạm tội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Tòng Thị T3 yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại các khoản là 200.000.000 đồng với điều kiện bị cáo phải bồi thường ngay.

Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tòng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường các khoản như sau:

- Tiền mai táng phí là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

- Tiền tổn thất tinh thần là 180.000.000đ x 2/3 = 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

- Tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi mẹ già của bị hại là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Tổng cộng các khoản bị cáo phải bồi thường là 234.000.000 đồng. Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 35.600.000 đồng. Buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại là 198.400.000đ (Một trăm chín mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con và cấp dưỡng nuôi mẹ già của bị hại và án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch trong vụ án hình sự theo quy định.

Lời bào chữa của luật sư ông Lò Văn Phanh bào chữa cho bị cáo: Luật sư nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực bồi thường một phần cho gia đình bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo một phần cũng do lỗi của bị hại. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo dưới mức án Viện kiểm sát đề nghị, xử phạt bị cáo 09 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị mức bồi thường bằng 2/3 đối với các khoản phải bồi thường.

Bị cáo nhận tội và nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của Tòng Văn T:

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa đồng nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả thực nghiệm điều tra, các bản ảnh, các kết luận giám định; phù hợp với nội dung, diễn biến của vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn với nhau về việc Tòng Văn T tự ý chặt lá chuối của gia đình Quàng Văn T2 mà không xin phép. Trong lúc ăn cơm tại nhà anh Tòng Văn

T4 vào chiều ngày 06/3/2023 tại bản CT, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, giữa Tòng Văn T và Quàng Văn T2 đã xảy ra xô sát. T2 đã sử dụng gậy gỗ còn T sử dụng 02 con dao nhọn có lưỡi sắc dài 3cm và 40cm để đánh nhau. Trong lúc T2 sử dụng gậy gỗ đánh T thì T sử dụng dao chém nhiều nhát vào vùng mặt, cổ và đâm 01 nhát vào vùng bụng, xuyên thấu ổ bụng làm thủng dạ dày của T2. Hậu quả làm cho Quàng Văn T2 tử vong.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Tòng Văn T vào hồi 00 giờ 02 phút ngày 07/3/2023 là 31,5mmol/L; Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử vào ngày 06/3/2023 đối với Tòng Văn T xác định dương tính với ma túy. Quá trình điều tra bị cáo Tòng Văn T khai nhận vào khoảng ngày 28/2/2023 đã mua ma túy của một người không quen biết với số tiền 50.000 đồng và đã sử dụng hết. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tòng Văn T chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên vẫn nhận thức được hành vi dùng dao xô sát, chống trả lại anh Quàng Văn T2 là nguy hiểm sẽ gây hậu quả chết người nhưng vẫn cố ý dùng dao chém nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh Quàng Văn T2 như mặt, cổ và đâm 01 nhát vào vùng bụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật hình sự bảo vệ, thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người. Bị cáo thực hiện hành vi với mức độ quyết liệt, mong muốn hậu quả xảy ra, và thực tế hậu quả là bị hại anh Quàng Văn T2 đã chết. Hành vi đó gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn T không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xảy ra vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần tiền mai táng cho gia đình bị hại số tiền 35.600.000 đồng, do đó bị cáo Tòng Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 27/3/2023, gia đình bị cáo Tòng Văn T và gia đình bị hại Quàng Văn

T2 đã thỏa T4 thống nhất bồi thường tiền mai táng cho Quàng Văn T2 là 100.071.700 đồng. Quá trình thỏa T4 đại diện gia đình bị cáo Tòng Văn T đã bồi thường trước một phần tiền mai táng là 35.600.000 đồng, số tiền còn lại 64.471.000 đồng (làm tròn số) gia đình bị cáo hẹn đến ngày 30/11/2023 sẽ bồi thường cho bên gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Tòng Thị T3 yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại các khoản là 200.000.000 đồng với điều kiện bị cáo phải bồi thường ngay. Bị cáo không chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về. Xét về lỗi, hành vi phạm tội của bị cáo một phần cũng do lỗi của bị hại, do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền bằng 2/3 số tiền phải bồi thường được tính như sau:

- Tiền mai táng phí là  $100.000.000đ \times 2/3 = 66.000.000$  đồng. Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 35.600.000 đồng. Buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp tiền mai táng phí cho gia đình bị hại là 30.400.000đ (*Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Tiền tổn thất tinh thần là  $180.000.000đ \times 2/3 = 120.000.000đ$  (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

- Tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Quàng Thị B sinh ngày 05 tháng 11 năm 2006 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) mỗi tháng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Tiền cấp dưỡng nuôi mẹ già là bà Lường Thị L sinh năm 1950 cho đến khi chết mỗi tháng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 con dao mà bị cáo T đã sử dụng để đâm, chém anh T2, xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là chiếc áo phông ngắn tay của bị hại Quàng Văn T2 mặc khi bị đâm, gia đình bị hại không có yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là khúc gỗ dài 1,2m, đường kính rộng nhất 7cm, xác định là khúc gỗ mà bị hại Quàng Văn T2 sử dụng để xô sát với Tòng Văn T, xét thấy đây là tài sản của gia đình anh Tòng Văn T4 tuy nhiên anh T4 không có yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là ống tre (ống điều) bị mất nữ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án và là tài sản của gia đình anh Tòng Văn T4 tuy nhiên anh T4 không có yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm (*cấp dưỡng nuôi con và cấp dưỡng nuôi mẹ già của bị hại*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Tòng Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền như sau:

- Tiền mai táng phí là 66.000.000 đồng. Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 35.600.000 đồng. Buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp tiền mai táng phí là 30.400.000đ (*Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Tiền tổn thất tinh thần là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

- Tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại cháu Quàng Thị B, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2006 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) mỗi tháng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Tiền cấp dưỡng nuôi mẹ già bà Lường Thị L, sinh năm 1950 cho đến khi chết mỗi tháng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + 01 con dao nhọn chuôi gỗ, trên chuôi được cuốn 04 vòng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

- + 01 con dao nhọn có chuôi và lưỡi bằng kim loại, đã qua sử dụng.

+ 01 khúc gỗ dài 1,2m, đường kính rỗng nhất 7cm.

+ 01 chiếc áo phong ngắn tay, cổ bẻ màu xanh đã qua sử dụng, trên áo có thấm dịch màu nâu đỏ, tại vạt áo trước bên trái có 01 vết rách, bờ mép sắc gọn kích thước 5cm x 5cm.

+ 01 đoạn ống tre (ống điều) bị mất nõ, đường kính 5cm, dài 58cm xung quanh được dán băng dính màu đen (đoạn ống điều bị vỡ khuyết một đầu mảnh tre có kích thước 5cm x 14cm + 01 mảnh tre kích thước 5cm x 14cm).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm a, c khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; Án phí dân sự sơ thẩm (*cấp dưỡng nuôi con và cấp dưỡng nuôi mẹ già của bị hại*) là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch trong vụ án hình sự là 7.520.000đ (*Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng cộng bị cáo phải chịu án phí là 8.020.000đ (*Tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/8/2023).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T4 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV - THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Cầm Văn Thanh**

